TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠI LỘC
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án: 212/2019/HNGĐ-ST
Ngày 24/10/2019
V/v: "Ly hôn, trAh chấp nuôi con"

NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI LỘC, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Phú

+ Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Nam Phước – ông Nguyễn Đình Bạn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nguyệt Sương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc tham gia phiên toà: Bà Trương Thị Vân - Kiểm sát viên.

Vào hồi 13 giờ 30 phút ngày 24 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 145/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2019 về việc *"Ly hôn, trAh chấp nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2019/QĐHPT-HNGĐ, ngày 07/10/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1995; trú tại: Thôn M, xã Đ, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- Bị đơn: Trần Nguyễn T, sinh năm 1993; trú tại: Thôn G, xã Đại C, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo lời khai của đương sự, tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về quA hệ hôn nhân:

+ Chị Nguyễn Thị Y trình bày: Chị và Anh Trần Nguyễn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 28 tháng 3 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã Đại C, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do Anh T không có trách nhiệm với vợ con, không lo làm ăn, thường xuyên chơi game làm ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình. Mặc dù chị đã góp ý nhưng Anh T không nghe dẫn đến vợ chồng lời qua tiếng lại làm cho cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng, nên tháng 9 năm 2017 chị đã đưa con thứ hai là Trần A về nhà cha mẹ ruột sinh sống và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay .

Tình cảm vợ chồng thực sự không còn, cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Anh T.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trần Đình P, sinh ngày 29 tháng 11 năm 2015, hiện nay đang ở với Anh T (tại thôn G, xã Đại C) và Trần A, sinh ngày 24 tháng 8 năm 2017, hiện cháu A đang ở với chị Y (tại thôn M, xã Đ, huyện Đại Lộc).

Chị Y có nguyện vọng được nuôi cháu Trần A và không yêu cầu Anh T cấp dưỡng nuôi con. Cháu Trần Đình P đang ở với Anh T hơn hai năm qua, nay để ổn định cho cháu, chị Y đồng ý để cho Anh T tiếp tục nuôi dưỡng cháu P sau khi ly hôn.

- ***Về tài sản chung, nợ chung:*** Chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với Anh Trần Nguyễn T: Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc đã giao trực tiếp Thông báo về việc thụ lý vụ án cho Anh Trần Nguyễn T nhưng Anh không có văn bản ý kiến đối với yêu cầu của người khởi kiện và cố tình trốn tránh, không làm việc với Tòa án mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc phát biểu quA điểm:

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đảm bảo đúng quy định pháp luật, bị đơn Anh Trần Nguyễn T nhiều lần không chấp hành giấy triệu tập và các thủ tục của Tòa án ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Anh T vắng mặt lần thứ hai không có lý do, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Anh T là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227 BLTTDS.

- QuA hệ hôn nhân: Đề nghị HĐXX chấp nhận cho chị Y được ly hôn với Anh T.

- QuA hệ con chung: Để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển ổn định cho con, đề nghị HĐXX giao cháu Trần A cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Trần Đình P cho Anh Trần Nguyễn T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với thực tế và quy định pháp luật. Chị Y không yêu cầu Anh T cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập.

- Quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị Y không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Anh Trần Nguyễn T cố tình trốn tránh, không làm việc với Tòa án. Do vậy, để tống đạt hợp lệ cho Anh T, Tòa án tống đạt trực tiếp cho cha mẹ của Anh T và đã niêm yết tất cả các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa lần thứ nhất vào ngày 07/10/2019, Ah T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, phiên tòa được hoãn để xét xử lại vào ngày hôm nay, nhưng Ah T vẫn tiếp tục vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Ah T theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Y và Anh Trần Nguyễn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đại C, huyện Đại lộc theo Giấy chứng nhận kết hôn số 22/2016, ngày 28 tháng 3 năm 2016. Quan hệ hôn nhân giữa chị Y và Anh T là hợp pháp.

Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do Anh T không có trách nhiệm với vợ con, không lo làm ăn, thường chơi game làm ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình. Đầu tháng 9 năm 2017, sau khi sinh cháu Trần A, chị Y bồng con về nhà cha mẹ ruột sinh sống (tại thôn M, xã Đ, huyện Đại Lộc) và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Y và Ah T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Y là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung:

- Cháu Trần A được chị Y nuôi dưỡng từ khi sinh ra cho đến nay đã hơn hai năm, cháu A còn nhỏ, chưa đủ 36 tháng tuổi cần được sự chăm sóc nuôi dưỡng của mẹ. Do đó, chấp nhận yêu cầu của chị Y, tiếp tục giao cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng cháu A sau khi ly hôn.

- Cháu Trần Đình P ở với Anh T và ông bà nội từ nhỏ cho đến nay, cuộc cuộc

sống của cháu đã ổn định, cháu phát triển tốt về mọi mặt, nên để đảm bảo cuộc sống của cháu P, cần tiếp tục giao cháu P cho Anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục là phù hợp với thực tế.

Chị Y không yêu cầu Anh T đóng góp nuôi con nên Tòa án không xem xét.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Y không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, lệ phí Tòa án thì chị Y phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 27, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Y.

- **Về quan hệ hôn nhân:** Cho chị Nguyễn Thị Y được ly hôn với Anh Trần Nguyễn T.

- **Về con chung:** Giao cháu Trần A, sinh ngày 24 tháng 8 năm 2017 cho chị Nguyễn Thị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi (hiện cháu A đang ở với chị Y tại thôn M, xã Đ, huyện Đại Lộc). Giao cháu Trần Đình P, sinh ngày 29 tháng 11 năm 2015 cho Anh Trần Nguyễn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi (hiện cháu P đAg ở với Ah T tại thôn G, xã Đại C, huyện Đại Lộc).

Chị Y và Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau ly hôn không ai được cản trở. Khi có lý do chính đáng các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị Y phải chịu 300.000 *(Ba trăm ngàn)* đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng chị Y đã nộp theo biên lai thu 0003258 ngày 24 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Lộc.

- **Về quyền kháng cáo:** Chị Nguyễn Thị Y có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Anh Trần Nguyễn T có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAD tỉnh Quảng Nam;*
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- *VKSND huyện Đại Lộc;*
- *Chi cục THADS huyện Đại Lộc;*
- *UBND xã Đại C, Đ;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Văn Phú